

BỘ XÂY DỰNG

Số: 588 /QĐ-BXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2008

VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐÀK LĂ

ĐẾN Số:
Ngày:
huyện:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn,
cơ cấu tổ chức của Vụ Vật liệu xây dựng

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 17/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Vật liệu xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Vị trí, chức năng:

Vụ Vật liệu xây dựng là cơ quan tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực vật liệu xây dựng; giúp Bộ trưởng quản lý lĩnh vực cơ khí xây dựng đối với các đơn vị thuộc Bộ.

Điều 2. Nhiệm vụ:

1. Nghiên cứu, đề xuất, tổ chức soạn thảo các chủ trương, chính sách, định hướng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn về lĩnh vực vật liệu xây dựng để Bộ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, ban hành hoặc Bộ phê duyệt, ban hành theo thẩm quyền; đề xuất, tổ chức soạn thảo trình Bộ phê duyệt, ban hành theo thẩm quyền các kế hoạch, chương trình, dự án, các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn về cơ khí xây dựng đối với các đơn vị thuộc Bộ.

2. Nghiên cứu, đề xuất, tổ chức soạn thảo để Bộ trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc Bộ ban hành theo thẩm quyền các tiêu chuẩn, quy chuẩn về lĩnh vực vật liệu xây dựng, các quy định về lập, thẩm định, phê duyệt các loại quy hoạch phát triển xây dựng.

3. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các cơ chế chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật, các quy chuẩn, tiêu chuẩn về lĩnh vực vật liệu xây dựng, cơ khí xây dựng.

4. Theo dõi, tổng hợp, đánh giá và báo cáo tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực vật liệu xây dựng, cơ khí xây dựng.

5. Giải quyết, xử lý các công việc thường xuyên liên quan đến lĩnh vực vật liệu xây dựng, cơ khí xây dựng.

6. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan, các địa phương để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực vật liệu xây dựng; quản lý cơ khí xây dựng đối với các đơn vị thuộc Bộ.

7. Tổ chức lập, thẩm định để Bộ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng, quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng quốc gia, quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng vùng, quy hoạch phát triển xi măng, các chương trình quốc gia về vật liệu xây dựng; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

8. Tổ chức lập, thẩm định, trình Bộ trưởng phê duyệt quy hoạch phát triển các loại vật liệu xây dựng chủ yếu, bao gồm: vật liệu ốp lát, kính xây dựng, sứ vệ sinh; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện.

9. Hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng địa phương;

10. Tổ chức lập, thẩm định để Bộ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

11. Hướng dẫn, kiểm tra các hoạt động thẩm định, đánh giá về: công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng; công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng; chất lượng và nhãn mác sản phẩm hàng hoá vật liệu xây dựng.

12. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu, soạn thảo trình Bộ trưởng văn bản thẩm tra, thoả thuận hoặc đóng góp ý kiến đối với các dự án đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng và các dự án đầu tư lĩnh vực công nghiệp vật liệu xây dựng do các Bộ, ngành, địa phương đề nghị Bộ Xây dựng thẩm tra, thoả thuận hoặc đóng góp ý kiến theo quy định của pháp luật.

13. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật, các quy định về an toàn, vệ sinh lao động trong các hoạt động: khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng; sản xuất vật liệu xây dựng.

14. Nghiên cứu, trình Bộ trưởng ban hành danh mục, điều kiện và tiêu chuẩn vật liệu xây dựng được xuất khẩu, vật liệu xây dựng hạn chế xuất khẩu, vật liệu xây dựng kinh doanh phải có điều kiện; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện.

15. Tổ chức soạn thảo để Bộ trình Chính phủ ban hành hoặc Bộ ban hành theo thẩm quyền cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển các dịch vụ công trong lĩnh vực vật liệu xây dựng và cơ khí xây dựng, hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức thực hiện dịch vụ công trong lĩnh vực vật liệu xây dựng hoạt động theo đúng quy định của pháp luật.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Vụ Vật liệu xây dựng và Vụ trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về:

1. Tình hình quản lý các quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng và các quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng trên phạm vi cả nước.

2. Tình hình sản xuất, chất lượng và nhãn hiệu hàng hoá các sản phẩm vật liệu xây dựng, cơ khí xây dựng thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

3. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng và các dự án đầu tư phát triển công nghiệp vật liệu xây dựng trên phạm vi cả nước.

4. Tình hình thẩm định, đánh giá về công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng; công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng của các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển vật liệu xây dựng.

5. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 2 Quyết định này.

Điều 4. Vụ trưởng Vụ Vật liệu xây dựng được quyền:

1. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức hoạt động trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ cung cấp những tài liệu, số liệu cần thiết phục vụ cho việc thực hiện các lĩnh vực công tác của Vụ.

2. Được Bộ trưởng uỷ quyền ký một số văn bản về các lĩnh vực công tác của Vụ theo quy định của Quy chế làm việc của cơ quan Bộ Xây dựng.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức của Vụ Vật liệu xây dựng:

1. Vụ Vật liệu xây dựng có Vụ trưởng, một số Phó vụ trưởng và các công chức chuyên môn, nghiệp vụ giúp việc với định biên phù hợp nhu cầu công tác của Vụ theo từng thời kỳ.

2. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của Vụ, Vụ trưởng Vụ Vật liệu xây dựng có trách nhiệm cụ thể hoá thành chương trình, kế hoạch công tác cho từng giai đoạn, xác định nhu cầu biên chế của Vụ báo cáo Bộ trưởng; xây dựng quy chế làm việc của Vụ, phân công nhiệm vụ, xác định rõ trách nhiệm và sản phẩm của mỗi cá nhân trong Vụ.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 753/QĐ-BXD ngày 30 tháng 5 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về việc đổi tên Vụ Quản lý vật liệu xây dựng thành Vụ Vật liệu xây dựng và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Vụ Vật liệu xây dựng.

Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Vật liệu xây dựng và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG**Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Lưu: VPB, TCCB (5b).

The image shows a circular official seal of the Ministry of Construction (Bộ Xây Dựng) with a handwritten signature in black ink over it. The signature is written in a cursive style and appears to be 'Nguyễn Hồng Quân'. The seal contains the text 'BỘ XÂY DỰNG' around the perimeter and a central emblem.**Nguyễn Hồng Quân**